

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 264 /2021/HSST

Ngày: 26/11/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lý Thị Tường Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Nguyễn Thị Cúc

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 264/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: NVH; Sinh năm: 1992; HKTT: Thôn 3 – Xã D – Huyện TS – Tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: NVH; Sinh năm 1966; Họ tên mẹ: NTD; Sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: LTT; Sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

Bản án số 39/2021/HS-ST ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2021. Án đã có hiệu lực pháp luật. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong - Tỉnh Thanh Hóa.

{Nhân thân}:

- Bản án số 02/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.400.000 đồng), án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST

300.000 đồng, bồi thường cho bị hại 2.900.000 đồng. NVH nộp án phí ngày 24/4/2018, bồi thường cho bị hại 2.900.000 đồng ngày 05/3/2017 (đã xóa án tích).

- Ngoài hành vi nêu trên, ngày 11/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can đối với NVH về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Ngày 10/11/2021 TAND quận Thanh Xuân đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2021/HSST –QĐ đối với NVH về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

- **Bị hại:** Anh ĐTK - Sinh năm 1994; Trú tại: 76 phố Tân Thụy, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội

*(Bị cáo và bị hại đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2020, Công an quận Long Biên, Hà Nội nhận được tin trình báo của anh ĐTK (Sn: 1994, HKTT: 76 phố T, P, Long Biên, Hà Nội) về việc: Khoảng đầu tháng 10/2020, anh K bị NVH lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 200.450.000 đồng.

Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã tiến hành điều tra làm rõ: Vào đầu tháng 10 năm 2020, thông qua mối quan hệ bạn bè xã hội NVH quen anh ĐTK, H và K cùng làm nghề kinh doanh linh kiện thiết bị điện tử. Do làm ăn thua lỗ và cần tiền tiêu sài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh K thông qua việc hứa hẹn mua bán linh kiện thiết bị máy tính. Cụ thể:

Ngày 7/10/2020, H đang ở tại phòng trọ ngõ 298, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội tuy nhiên H nói đang ở Lạng Sơn và gửi ảnh chụp cũ của H tại Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị cho K. H giới thiệu có nguồn hàng là chip máy tính loại 4570 nhập từ nước ngoài về với giá 950.000 đồng/1 chip. Khi đó K đang nhập chip 4570 với giá 1.280.000 đồng/1 chip. Vì vậy K có đặt mua của H 30 chip 4570 trị giá 28.500.000 đồng, K chuyển cho H 50% số tiền hàng đặt mua là 14.250.000 đồng việc chuyển tiền thực hiện 2 lần, lần 1 chuyển 1.000.000 đồng, lần 2 K chuyển 13.250.000 đồng, hẹn giao hàng sau 7 đến 10 ngày. Sau đó H chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài, không trả lại cho K và không giao hàng cho K.

Ngày 12/10/2020, mặc dù chưa giao được hàng cho K và không có hàng nhưng H tiếp tục mời K mua hàng. H nói có chip máy tính loại 4770 nếu K mua H bán cho K với giá 1.800.000 đồng/1 chip, khi đó K đang nhập loại chip 4770 với giá 2.500.000 đồng/1 chip nên K đã đặt mua của H 20 chip loại 4770 và chuyển cho H số tiền là 25.000.000 đồng. H tiếp tục chiếm đoạt số tiền này của K để tiêu xài, mà không giao hàng cho K.

Ngày 15/10/2020, H tiếp tục nói ngoài 20 chip 4770 bán ngày 12/10 cho K còn 80 chip 4770 nữa nghĩa là có tổng số 100 chip loại 4770 và cần tiền để qua biên giới lấy hàng, nếu K mua thì chuyển tiền cho H. Vì thấy số chip này rẻ so với giá K đang nhập nên K đồng ý mua cả 100 chip 4770 của H và chuyển cho H số tiền là 125.000.000 đồng. H hẹn sau 7 đến 10 ngày sẽ giao 100 chip này cùng 30 chip K đã đặt mua trước đó cho K tại Hà Nội.

Sau đó mặc dù không có hàng và không mua hàng của ai, hàng không bị giữ ở biên giới nhưng nhiều lần H nói với K về việc số hàng đang bị giữ lại ở biên giới và H đang ở trên Lạng Sơn để lo việc giải phóng hàng vì vậy K tin tưởng cũng không giục đòi hàng.

Ngày 04/11/2020, H nói với K về việc số Chip máy tính này đang bị lực lượng chức năng kiểm tra thu giữ nên cần gấp 10.000.000 đồng để lo lấy hàng. H bảo K chuyển cho 10.000.000 đồng tính vào tiền mua hàng để lo thủ tục giải phóng số chip. Do K chưa trả đủ tiền hàng và sợ bị mất số hàng trên nên đã chuyển cho H số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng số chip K đặt mua của H là 130 chip gồm 30 chip loại 4570 với giá 950.000 đồng/1 chip và 100 chip loại 4770 với giá 1.800.000 đồng/ 1 chip, tổng số tiền K đã chuyển cho H là 174.250.000 đồng. Các lần chuyển tiền K thực hiện khi đang ở phường Phúc Đồng, quận Long Biên, chuyển tiền trên ứng dụng internet banking bằng điện thoại di động, chuyển tiền từ tài khoản số 03857570801 của ĐTK tại ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPbank) đến tài khoản số 2010126639999 của NVH tại ngân hàng TMCP Quân Đội (MBbank). Việc thỏa thuận giao dịch giữa K và H thực hiện gặp trực tiếp hoặc gọi điện hoặc nhắn tin trên ứng dụng messenger khi K ở quận Long Biên.

Trên thực tế H không có số chip máy tính này, không mua số chip máy tính này của bất cứ ai nên không có việc số chip bị lực lượng chức năng kiểm tra thu giữ, H không có chip để bán và giao cho K. Toàn bộ số tiền H chiếm đoạt của K là 174.250.000 đồng H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hiện H không nhớ chi tiêu vào việc gì tại đâu.

Cũng trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2020, anh K có một số linh kiện thiết bị máy tính thanh lý muốn bán nên nhờ H bán hộ, H đồng ý. H đã nhiều lần đến cửa hàng máy tính của K tại Phường Phúc Đồng để mua máy tính và linh kiện máy tính của K và đăng lên mạng xã hội để bán. Tổng số hàng H mua của K trị giá 29.510.000 đồng. Trong đó, H đã bán được hàng và trả cho K số tiền là 3.410.000 đồng, H còn nợ K số tiền 26.100.000 đồng. Ngày 14/11/2020, H gặp K và vay của K số tiền 1.500.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân, K đồng ý và đã đưa số tiền 1.500.000 đồng cho H. Tổng số tiền số tiền H mua hàng và nợ K là 27.600.000 đồng. Từ tháng 12/2020, H không liên lạc với K và bị mất máy điện thoại. Sau đó H bị bắt ở một vụ án khác và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa. Do không liên lạc được với H nên anh K đã đến Cơ quan Công an viết đơn trình báo sự việc trên.

Qua xác minh thể hiện tài khoản ngân hàng số 2010126639999 tại ngân hàng Mbbank đăng ký tên chính chủ NVH. H sử dụng số tài khoản này để nhận số tiền 174.250.000 đồng là tiền mua chip cho anh ĐTK chuyển khoản.

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên, NVH khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như nội dung nêu trên phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 27.600.000 đồng H vay nợ và mua hàng của anh K, khi mua hàng của K, H đăng giao bán trên mạng Facebook rồi chuyển hàng cho khách, sau đó H bị mất điện thoại nên không liên lạc được với người mua để thu tiền trả K. Sau đó, H bị bắt trong vụ án khác nên H không có khả năng trả tiền cho K. H và Anh K không viết giấy vay nợ, không hẹn ngày trả nợ, H không có ý định chiếm đoạt số tiền trên của anh K. Anh K và H thống nhất sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc trả nợ và anh K không yêu cầu gì khác về số tiền này.

Về dân sự: NVH đã tác động gia đình bồi thường cho anh K số tiền 23.000.000 đồng trong tổng số tiền 174.250.000 đồng mà H đã chiếm đoạt của anh K. Anh K đã nhận số tiền bồi thường trên của H, anh K yêu cầu H bồi thường trả lại anh số tiền 151.250.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H

Tại bản cáo trạng số 263/CT-VKS ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố NVH về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, xét thấy hành vi của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48, Điều 56, Điều 38 Bộ Luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án số 39/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 7 năm 6 tháng – 8 năm tù. Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 151.250.000 (*Một trăm năm mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ ngày 07/10/2020 đến ngày 22/10/2020, tại địa bàn quận Long Biên, Hà Nội, NVH đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 174.250.000 đồng của anh ĐTK bằng thủ đoạn H nói với anh K là H có nguồn hàng chip máy tính nhập khẩu bán với giá rẻ (trên thực tế H không có số hàng này). Khi anh K chuyển tiền mua hàng thì H chiếm đoạt để sử dụng cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này không pH là tái phạm nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên HĐXX đánh giá bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích; bị cáo đang chấp hành hình phạt **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù giam của bản án số 39/2021/HS-ST, ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã có hiệu lực pháp luật do đó cần pH tổng hợp hình phạt của bản án này. Ngoài ra, ngày 10/11/2021 TAND quận Thanh Xuân đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2021/HSST - QĐ đối với NVH về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

[4.2.] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần tài sản chiếm đoạt, người bị

hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hết nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 174.250.000 (*Một trăm bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra bị cáo đã tác động để gia đình khắc phục một phần hậu quả cho anh ĐTK số tiền 23.000.000 (*Hai mươi ba triệu đồng*) số còn lại 151.250.000 (*Một trăm lăm mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo pH có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường. Số tiền 27.600.000 (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) do bị cáo và anh K thống nhất tự thỏa thuận về việc trả nợ, anh K không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7]. Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.
- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Áp dụng Điểm c khoản 2 điều 174, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo NVH phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

**Xử phạt:** NVH 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng tù.

**2.** Tổng hợp hình phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù giam của bản án số 39/2021/HS-ST, ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã có hiệu lực pháp luật.

Tổng hợp hình phạt tù chung của hai bản án là **07 (Bảy) năm 07 (Bảy) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2021 (theo Bản án số 39/2021/HS-ST, ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

**3.Tang vật:** không

**4.Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của TAND Tối cao.

Buộc bị cáo pH bồi thường cho anh ĐTK số tiền còn lại là 151.250.000 (*Một trăm năm mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **5.Án phí và quyền kháng cáo:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo pH nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.562.500 (*Bảy triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

### **Nơi nhận**

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị Tường Nga**

